

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ SƠN CẨM HÀ SAU SÁP NHẬP NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của UBND xã Sơn Cẩm Hà)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Dự toán xã Tiên Châu (cũ)	Dự toán xã Tiên Sơn (gồm xã Tiên Cẩm) (cũ)	Dự toán xã Tiên Hà (cũ)	Dự toán xã Sơn Cẩm Hà (mới)
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	12.012.391.000	23.401.402.000	12.918.530.000	48.332.323.000
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	83.247.000	126.191.000	100.889.000	310.327.000
1	Thu NSDP hưởng 100%	53.247.000	86.191.000	70.889.000	210.327.000
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	30.000.000	40.000.000	30.000.000	100.000.000
3	Thu viện trợ				
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	11.929.144.000	23.275.211.000	12.817.641.000	48.021.996.000
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	6.045.131.000	12.177.892.000	6.132.034.000	24.355.057.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu	5.884.013.000	11.097.319.000	6.685.607.000	23.666.939.000
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
IV	Thu kết dư				
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NSDP	12.012.391.000	23.401.402.000	12.918.530.000	48.332.323.000
I	Tổng chi cân đối NSDP	6.128.378.000	12.304.083.000	6.232.923.000	24.665.384.000
1	Chi đầu tư phát triển				
2	Chi thường xuyên	5.718.786.000	11.475.977.000	5.818.286.000	23.013.049.000
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách	115.592.000	232.106.000	117.637.000	465.335.000
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	294.000.000	596.000.000	297.000.000	1.187.000.000
7	Chi từ nguồn viện trợ không hoàn lại				
II	Chi các chương trình mục tiêu	5.884.013.000	11.097.319.000	6.685.607.000	23.666.939.000
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	856.500.000	1.713.500.000	856.500.000	3.426.500.000
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	5.027.513.000	9.383.819.000	5.829.107.000	20.240.439.000
a	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các CTMT, nhiệm vụ	650.000.000	650.000.000	650.000.000	1.950.000.000
b	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách	4.377.513.000	8.733.819.000	5.179.107.000	18.290.439.000
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
C1	BỘI THU NSDP				
C2	BỘI CHI NSDP				
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP				
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh				
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP				
IV	Chi chuyển nguồn sang năm sau				
D	BỘI CHI/BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG				
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG				
F	TRẢ NỢ GỐC VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG				